

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 16-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Anh Tuấn

Ông Hoàng Cao Tản

Ông Phạm Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng và ông Bùi Ngọc Quỳnh -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Hoàn và bà Nguyễn Thị H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H ; tên gọi khác: Không; sinh năm 2002; nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Xóm 10, xã P, huyện N, tỉnh N; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Duy L, sinh năm 1979 và bà H1 Thị L, sinh năm 1983; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21-10-2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Luật sư Nguyễn Thị Thanh T - Văn phòng Luật sư Thiên Trường - Đoàn luật sư tỉnh N (Có mặt).

2. Văn Đức Q; tên gọi khác: Văn Đức H; sinh năm 2002; nơi sinh, ĐKHKTT và cư trú: Xóm 2, xã P, huyện N, tỉnh N; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Văn Đức T, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1974; gia đình có 02 chị em; bị cáo là con thứ H ; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt

tạm giữ từ ngày 13-10-2021 đến ngày 21-10-2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định(Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Luật sư Đỗ Thị Minh T - Công ty Luật TNHH Minh T và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh N (Có mặt).

3. Nguyễn Văn Đ ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; nơi sinh, ĐHKHTT và cư trú: Tổ dân phố số 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh N; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1968 và bà Đới Thị T, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em; bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Lệ H (đang ly thân); chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28-02-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định(Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Luật sư Lại Đức T - Văn phòng luật sư I - Đoàn luật sư tỉnh N (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Trần Văn H1; sinh năm 1998; cư trú tại: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N(Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Huỳnh Mỹ L ; Công ty Luật TNHH Tâm Trí - Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: 201-A3, trung tâm T, phường T, quận B, THành phố H(Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Văn Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9-2021, Trần Văn H có mâu thuẫn, cãi nhau qua mạng xã hội Facebook với Trần Văn C (tên gọi khác là V), sinh năm 1997, trú tại: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh N (hiện đang lao động tại N) về việc C nhắn tin nói chuyện với bạn gái của H là chị Đỗ Thị P , sinh năm 2004, trú tại: Tổ dân phố số 11, thị trấn R, huyện N. Sau đó, C nhờ Trần Văn H1, sinh năm 1998, trú tại: Xóm 10, xã N, huyện N(là anh họ) gặp nói chuyện với Trần Văn H để giải quyết mâu thuẫn giữa C và H .

Khoảng 13 giờ 24 phút ngày 12-10-2021, Trần Văn H1 và Trần Văn H nhắn tin thách thức và hẹn nhau ra đề biển gần cột đèn H thuộc địa phận xã P, huyện N (là đoạn đề kẻ biển vắng người qua lại) để gặp nhau nói chuyện. Khi đi, H chuẩn bị 01 gậy sắt ba khúc dài 63cm; 01 dao gấp bằng kim loại, dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 4,5 cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn, mũi dao nhọn, bản rộng nhất là 3,2 cm; 01 con dao găm dài 26 cm, trong đó phần chuôi bằng gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 13,5 cm, bản rộng nhất 03 cm đựng trong vỏ bằng gỗ, điều khiển xe mô tô SH BKS 18L1- 45207 (mượn của anh Đỗ Xuân L , sinh năm 1987; trú tại: Thị trấn R, huyện N, tỉnh N) đến chỗ hẹn. H gọi điện cho Văn

Đức Q rủ đi đánh nhau, Q đồng ý. H đến đón Q, khi gặp Q, H mở cốp xe lấy ra 02 con dao (01 con dao gấp và 01 con dao găm đựng trong vỏ gỗ) đưa cho Q và bảo “Mày lấy cái nào thì lấy”, Q cầm con dao gấp cất vào túi áo bên phải, tay kia cầm con dao găm rồi ngồi lên xe H chờ đi. Trên đường đi, H điện thoại cho Nguyễn Văn Đ (là bạn H) rủ đi đánh nhau, Đ nói “Nếu đi đánh nhau thì tao không đi đâu”. H bảo “Ra nói chuyện thôi”, Đ đồng ý đi. H chở Q đến cửa quán Karaoke X9 gần nhà Đ để đón Đ. Khi gặp Đ, H lấy con dao găm đựng trong hộp gỗ từ tay Q đưa cho Đ, thấy vậy Đ bảo “Có đi đánh nhau đâu mà đưa dao làm gì” H nói “Cứ cầm đi phòng thân, sợ bên kia đông người đánh ngược lại mình”, nghe vậy Đ cầm con dao và bỏ vào túi quần bên phải rồi lên xe cùng Q và H đến chỗ hẹn với H.

Khoảng hơn 13h30 phút cùng ngày 12-10-2021, anh Trần Văn H1 điều khiển xe mô tô Exciter BKS; 18L-37592, đăng ký xe của Trần Văn C đến nhà Phạm Hoàng L; sinh năm 2004; trú tại: Xóm 10, xã N, huyện N rú L : “Mày ra đây với anh tý” L đồng ý đi cùng H1, khi đi đến khu vực bờ đê gần cổng chợ Nam Đ, H1 bảo L dừng xe để H1 xuống chân đê lấy 02 tuýp sắt loại phi 21 dài khoảng 40 cm (H1 cất giấu từ trước) bỏ vào hõm xe và cùng L tiếp tục đi đến chỗ hẹn. Tới nơi. H1 xuống xe đi đến chỗ H (cách chỗ dừng xe khoảng 5m) nói chuyện, H bên xảy ra to tiếng cãi vã, thách thức nhau. Lúc này anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại: Đội 4, Phú T, xã N, huyện N (được H1 điện báo trước, nhờ ra nói chuyện) vừa đi tới, chạy vào can ngăn H1 và H. H rút cây gậy sắt ba khúc để trong túi quần bên trái phía trước vụt vào người H1 làm chiếc mũ còi H1 đang đội trên đầu rơi xuống đất, Đ đến đẩy H ra, H vẫn tiếp tục dùng gậy sắt ba khúc vụt về phía H1 nhưng không trúng, H bên xông vào giằng co nhau làm rơi cây gậy xuống đất, H1 đập H ngã xuống đê, bị ngã H hô “Chúng mày vào phụ tao với”, thấy vậy Q dùng tay phải cầm con dao gấp chạy đến đâm một nhát vào mạn sườn phải của H1, lúc này H vùng dậy chạy từ phía chân đê lên nhặt gậy ba khúc vụt vào người H1 làm H1 ngã ra đường, anh Đ tiếp tục can ngăn ôm giữ H, H1 hô “L đưa tuýp sắt cho anh”. Thấy vậy, L lấy 02 tuýp sắt (H1 để ở hõm xe) cầm chạy lại chỗ H. Nguyễn Văn Đ thấy L cầm tuýp sắt chạy đến, liền chạy đến chỗ Q, H và H1 đang đánh nhau, tay phải rút dao ra khỏi vỏ gỗ, tay trái cầm vỏ gỗ dao, khi thấy H1 ngã, Đ dùng chân đá vào chân H1 03 cái. Anh H1 vùng dậy chạy về phía L giật cây tuýp sắt từ tay L, lúc này mọi người đều nhìn thấy mạn sườn bên phải của anh H1 chảy máu, H1 giờ tuýp sắt về phía Đ và Q, thấy vậy Đ giờ con dao đang cầm ở tay phải dứ về phía H. H tiếp tục đuổi theo cầm cây gậy sắt ba khúc vụt về phía H1 nhưng không trúng, anh Đ can ngăn kéo giữ H lại. H1 cầm tuýp sắt vụt 01 cái vào đầu H làm chảy máu. Được anh Đ can ngăn, các đối tượng giải tán, H1 và H được mọi người đưa đến cơ sở y tế để cấp cứu và điều trị vết thương.

Hậu quả: Trần Văn H1 bị 01 vết thương ngực phải tương ứng khoang liên sườn VII-VIII-IX, vết thương xuyên thủng dưới phổi phải, tổn thương hạ phân thùy 7,8 và phế quản thùy dưới phổi phải, đứt nhánh bên tĩnh mạch thùy dưới phổi phải, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định từ ngày 12-10-2021 đến ngày 20-10-2021 ổn định sức khỏe ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về

thương tích số 082/2021/ThT-GDPY ngày 19-10-2021 và Bản kết luận giám định bổ sung số 088/2021/ThT-GDPY ngày 27-11-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh H1 là 35%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

Trần Văn H bị 01 vết thương đỉnh đầu trái (KT4,0 x 0,2cm) điều trị tại Trung tâm y tế huyện N cơ sở xã N từ ngày 14-10-2021 đến ngày 16-10-2021 ổn định sức khỏe ra viện. Tại Bản kết luận số 081/2021/ThT- GDPY ngày 26-10-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận Tỷ lệ thương tích của Trần Văn H là 01%. Cơ chế hình thành vết thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Ngày 12-10-2021, chị Tô Thị N (vợ anh Trần Văn H1) có đơn trình báo sự việc anh H1 bị đánh gây thương tích. Cơ quan điều tra Công an huyện N tiếp nhận tin báo. Qua quá trình điều tra, ngày 21-10-2021 đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Trần Văn H và Văn Đức Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS). Ngày 21-12-2021 ra Bản kết luận điều tra, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị truy tố.

Căn cứ vào Án lệ số 47/2021/AL về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có dấu hiệu của tội “Giết người” nên ngày 11-01-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung. Đến ngày 12-01-2021 ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh N để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra bổ sung, ngày 17-01-2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can về tội “Giết người” quy định tại Điều 123 BLHS đối với Trần Văn H và Văn Đức Q. Căn cứ tài liệu thu thập được, lời khai của nhân chứng, lời khai nhận tội của Nguyễn Văn Đ. Ngày 28-02-2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ đồng phạm với Trần Văn H, Văn Đức Q về tội “Giết người” quy định tại Điều 123 BLHS.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT thu giữ: 01 gậy rút ba khúc bằng sắt dài 63 cm, trong đó phần cán màu đen bằng nhựa dài 13 cm; 01 dao gấp bằng kim loại, dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 4,5 cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn, mũi dao nhọn, bản rộng nhất là 3,2 cm; 01 dao găm dài 26 cm, trong đó phần chuôi bằng gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 13,5 cm, bản rộng nhất 03 cm, có vỏ đựng bằng gỗ; 01 mũ cối màu xanh, vành mũ có đường kính 30 cm.

Đại diện cho người bị hại bà Vũ Thị T (là mẹ đẻ anh H1) có đơn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí, chăm sóc, thuốc men điều trị cho anh H1 tổng số tiền 53.050.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn H đã thông qua Luật sư bào chữa, tác động đến gia đình tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng tiền bồi thường cho bị hại.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSND-P2 ngày 28-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố Trần Văn H , Văn Đức Q và Nguyễn Văn Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và trình bày rất hối hận về việc đã làm, bị cáo H và bị cáo Đ có lời xin lỗi bị hại, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

Bị hại trình bày: Anh được C nhờ gặp H để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn giữa C với H , việc anh rủ thêm người và mang theo hung khí là để đề phòng xảy ra việc đánh nhau, anh xác nhận tại phiên toà anh đã nhận được tổng cộng 40.000.000đồng, trong đó của bị cáo H 15.000.000đồng, của bị cáo Q 20.000.000đồng, của bị cáo Đ 5.000.000đồng, do các bị cáo đã biết nhận lỗi và có thiện chí khắc phục thiệt hại nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị HĐXX căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 57, 58 BLHS đối với các bị cáo, tuyên phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Văn Đức Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Giết người”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại và tổn thất tinh thần cho bị hại, tổng cộng 51.375.000đồng. Về vật chứng, đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ các vật chứng và đồ vật đã thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Nhất trí tội danh đối với bị cáo, tuy nhiên áp dụng tình tiết “Phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo là chưa phù hợp vì bị cáo không biết việc Q đâm vào mạng sườn bị hại, các bị cáo không bàn bạc, phân công, thống nhất kế hoạch hành động, bản thân bị cáo không có ý định tước đoạt sinh mạng bị hại, sự việc xảy ra do bị hại chủ động nhấn tin trước gây sự, thách thức đánh nhau mới dẫn đến mâu thuẫn. Căn cứ lời khai người làm chứng Ngô Văn Đ BL 348 và lời khai bị cáo Q BL 386 thể hiện bị hại rút gậy ba khúc và tuýt sắt 2 lần tấn công bị cáo H là một trong những nguyên nhân dẫn tới Hành vi dùng dao đâm bị hại của Q . Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 BLHS tuyên mức hình phạt mức thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh N.

Người bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Bị hại khi nhận lời giúp anh C cũng đã chủ động rủ người, chuẩn bị hung khí mang theo 02 tuýt sắt chứng tỏ ý Đ từ đầu không chỉ là nói chuyện mà sẵn sàng để đánh nhau, khi H1 và H xô sát, ban đầu Q không có lời nói, hành động gì, chỉ sau khi H hô “Chúng mày vào phụ tao với” Q mới thực hiện hành vi đâm theo bản năng, sau đó bị cáo không có lời nói

hành động gì thêm, do điều kiện sống ở nông thôn bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nên đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Ban đầu bị cáo có lời nói cản trở, không có biểu hiện giúp sức, lúc đầu gặp bị hại bị cáo không có lời nói hành động gì, chỉ khi thấy L cầm tuýt sắt chạy đến và H hô chúng mày phụ tao với thì bị cáo mới chạy lại, mặc dù cầm dao nhưng bị cáo chỉ dùng chân đá anh H1, việc bị cáo dứ dao về phía H1 là vì H1 giờ tuýt sắt dọa, việc Q đâm anh H1 là hành vi vượt quá, ngoài ý thức của Đ, bị cáo Đ không có ý định tước đoạt sinh mạng bị hại, còn có hành động can ngăn, kéo tay H bảo về đi, tình tiết này chưa được cáo trạng ghi nhận, việc xác Đ bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức là không phù hợp. Bị cáo không phải là đồng phạm với H và Q, đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội “Giết người”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí quan điểm vị đại diện Viện kiểm sát về việc Đ tội và đánh giá vị trí vai trò các bị cáo, mặc dù ban đầu các bị cáo chưa thực sự thành khẩn nhận tội và chưa có thiện chí khắc phục hậu quả, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận và đã tạm ứng bồi thường cho bị hại được 40.000.000đồng, nên về cơ bản cũng nhất trí quan điểm Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết việc bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn cãi chửi nhau qua mạng xã hội Facebook với Trần Văn C (tức V). Khoảng 13h24 ngày 12-10-2021, Trần Văn H rủ Văn Đức Q và Nguyễn Văn Đ đi ra khu vực đê biển gần cột đèn H thuộc địa phận xã P, huyện N, tỉnh N cùng H để gặp và giải quyết mâu thuẫn với Trần Văn H1 (là người C nhờ giải quyết mâu thuẫn hộ Châu). Khi đi, H chuẩn bị 03 loại hung khí gồm: 01 dao gấp bằng kim loại; 01 dao găm phần chuôi bằng gỗ, lưỡi

dao bằng kim loại có vỏ đựng bằng gỗ; 01 gậy sắt ba khúc, H đưa Q 01 con dao gấp, đưa Đ 01 dao găm đựng trong vỏ gỗ, bản thân H thì mang theo cây gậy sắt ba khúc bỏ trong túi quần phía trước bên trái. Trần Văn H1 chuẩn bị 02 tuýp sắt phi 21 dài khoảng 40 cm cùng Phạm Hoàng L đi đến điểm hẹn. Tại khu vực đề biển, Trần Văn H và Trần Văn H1 lời qua tiếng lại rồi xông vào vụt côn, đánh nhau; khi nghe H hô “Chúng mày vào phụ tao với” Văn Đức Q tay phải cầm con dao gấp bằng kim loại, dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 4,5 cm chạy đến đâm một nhát vào mạn sườn phải của Trần Văn H1, gây ra 01 vết thương ngực phải tương ứng khoang liên sườn VII-VIII-IX, vết thương xuyên thủng dưới phổi phải, tổn thương hạ phân thùy 7,8 và phế quản thùy dưới phổi phải, đứt nhánh bên tĩnh mạch thùy dưới phổi phải cho Trần Văn H1 gây tỷ lệ thương tích 35%. Nguyễn Văn Đ khi thấy L cầm tuýp sắt chạy đến, thì cũng cầm 01 dao găm dài 26 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 13,5 cm chuôi gỗ dài 12,5 cm chạy đến chỗ Q, H và H1 đang đánh nhau, tay phải Đ rút dao ra khỏi vỏ gỗ, tay trái cầm vỏ gỗ dao, khi thấy H1 ngã đã dùng chân đá vào chân H1 03 cái và khi thấy H1 giờ tuýp sắt về phía Đ và Q, thì Đ cũng giờ con dao đang cầm ở tay phải dứ về phía H1, được anh Đ can ngăn thì H, Q và Đ lên xe bỏ về. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực Hành vi, nhận thức được Hành vi của mình là nguy hiểm, nhận thức được hậu quả chết người có thể xảy ra, nhưng Văn Đức Q đã sử dụng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào mạn sườn bên phải là vùng trọng yếu trên cơ thể anh Trần Văn H1, gây thương tích tỷ lệ 35% sức khỏe, Hành vi của Văn Đức Q đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Trần Văn H là người khởi xướng và chuẩn bị hung khí, Nguyễn Văn Đ đồng ý mang theo hung khí đi cùng H và Q để giải quyết mâu thuẫn, trực tiếp dùng chân đạp anh Trần Văn H1 03 cái, đồng thời sau đó rút dao ra giờ, dứ về phía anh H1, Hành vi của H và Đ đã đồng phạm với Văn Đức Q về tội “Giết người”. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi dùng hung khí nguy hiểm nhằm vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại để đâm nhằm tước đoạt mạng sống của người khác chỉ vì những lý do nhỏ nhặt là Hành vi vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ, với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sống của người khác là quyền cơ bản được tôn trọng và bảo vệ bằng pháp luật hình sự, bị xã hội kịch liệt lên án. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H cho rằng bị cáo H không phải chịu tình tiết Đ khung tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” cùng với Q là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: H chính là người khởi xướng việc đánh nhau, chuẩn bị hung khí nguy hiểm giao cho Q mà không nói rõ chỉ được thực hiện Hành vi trong phạm vi như nào, chỉ được gây hậu quả ra sao, khi bị ngã, chính H đã hô gọi Q và Đ vào phụ giúp nên đương nhiên H phải chịu chung tình tiết tăng nặng Đ khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo nguyên tắc xử lý đồng phạm. Vì vậy, cần phải tuyên cho các bị cáo mức án tương đối nghiêm khắc, cách ly các bị cáo có vai trò chính trong vụ án ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới tương xứng với tính chất mức độ Hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đủ điều kiện trừng trị, cải

tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm tính mạng sức khỏe đang có chiều hướng gia tăng trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, Trần Văn H là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị hung khí cung cấp cho Q và Đ, là người nhắn tin thách thức qua lại với bị hại, khi vừa gặp nhau đã chủ động xông vào đánh Trần Văn H1 trước và hô gọi các bị cáo khác đến “phụ giúp”, nên giữ vai trò đầu vụ. Văn Đức Q mặc dù không quen biết bị hại, không có mâu thuẫn gì nhưng khi được Trần Văn H rủ đi đánh nhau ngay từ đầu đã nhất trí mà không cần biết rõ lý do vì sao, quá trình xô sát, khi nghe H gọi, Q chạy đến ngay lập tức dùng dao đâm vào ngực anh H1, nên giữ vai trò thứ H. Nguyễn Văn Đ mặc dù ban đầu khi H rủ đi đánh nhau thì không nhất trí, nhưng vẫn nhận hung khí là con dao găm sắc nhọn từ H, bị cáo phải nhận thức được nguy cơ cao là sẽ xảy ra việc đánh nhau vì không tự nhiên, phải đã có chủ ý từ trước thì ngay từ đầu bị cáo H mới rủ bị cáo mục đích đi đánh nhau, chuẩn bị hung khí để khi đi cả ba đều mang theo hung khí nguy hiểm, việc Đ nhận và cầm hung khí đi cùng, có mặt khi xảy ra đánh nhau rõ ràng đã củng cố thêm quyết tâm, đã hỗ trợ về mặt tinh thần cho H và Q, nhất là quá trình xô sát khi thấy H hô “Chúng mày vào phụ tao với” Đ đã tiếp nhận ngay ý chí cầm dao chạy đến chỗ đang đánh nhau, khi anh H1 ngã Đ đã đá anh H1 03 cái, như vậy Đ đã trực tiếp là người thực hành và giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Do vậy, quan điểm người bào chữa cho bị cáo Đ cho rằng Đ không đồng phạm với H và Q là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, về nhân thân các bị cáo, theo thông báo của phòng hồ sơ thể hiện ngày 01-10-2021 bị cáo H có biểu hiện tự tập đánh nhau gây mất an ninh trật tự công an huyện N đưa vào diện sơ tra, nhưng chưa đến mức bị xử lý Hành chính, như vậy các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, đã tHành khẩn kH nhận các diễn biến Hành vi cũng như hậu quả do Hành vi của các bị cáo gây ra cho bị hại, thể hiện sự ăn năn hối hận, sau khi vụ việc xảy ra, các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sự việc xảy ra người bị hại cũng có một phần lỗi, tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo, đối với Văn Đức Q sau khi thực hiện Hành vi phạm tội đã ra đầu thú, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ tham gia đồng phạm do cả nể, không có lập trường, có vai trò cuối cùng trong vụ án, cũng cần cân nhắc để tuyên cho bị cáo mức hình phạt phù hợp, thấp hơn đáng kể so với các đồng phạm khác, đủ để bị cáo rút ra bài học sâu sắc cho bản thân, nhưng cũng tạo điều kiện cho bị cáo nhận thấy được sự công bằng và bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “chưa đạt” nên cần căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 57 BLHS để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung quản chế hoặc cấm cư trú đối với các bị cáo.

[7] Tình tiết liên quan: Đối với thương tích 01% của Trần Văn H do Trần Văn H1 dùng tuýp sắt vút vào đầu gây ra, tuy nhiên tại thời điểm H1 đã bị đâm vào ngực, H đã có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với H. Sự việc đánh nhau xô sát xảy ra vào buổi trưa tại đoạn đê kè biển vắng người qua lại, do đó không đặt ra vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn H1, Phạm Hoàng L và Trần Văn C (tức V).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường các khoản đã chi phí 175.167.019đồng. Tuy nhiên, căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ có căn cứ chấp nhận số chi phí khám chữa bệnh 6.650.000 đồng, ngoài ra chấp nhận các chi phí hợp lý khác như tiền xe đi lại của bị hại 03 lần là 3.000.000đồng; tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại 12.000.000đồng; tiền thu nhập bị mất của người bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị căn cứ theo mức thu nhập bình quân ở địa phương 11.000.000đồng và buộc các bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 15 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là 22.350.000đồng, tổng cộng 55.000.000đồng. Đối với các yêu cầu khác của bị hại không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được chấp nhận.

[9] Vật chứng của vụ án và các đồ vật đã thu giữ không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 123; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, các Điều 17, 58 BLHS,

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H , Văn Đức Q và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-10-2021;

Xử phạt: Bị cáo Văn Đức Q 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-10-2021;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28-02-2022;

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Trần Văn H1 số tiền là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), theo phần: Bị cáo Trần Văn H 20.000.000đồng; bị cáo Văn Đức Q 20.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn Đ 15.000.000đồng, được trừ vào số tiền 5.000.000đồng bị cáo Trần Văn H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004518 ngày 22-4-2022 của Cục thi Hành án tỉnh

Nam Định và số tiền các bị cáo đã bồi thường tại phiên toà (bị cáo Trần Văn H 15.000.000đồng; bị cáo Văn Đức Q 20.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Văn Đ 5.000.000đồng), bị cáo H và bị cáo Q đã bồi thường xong, riêng bị cáo Đ còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại 10.000.000đồng (Mười triệu đồng);

Kể từ ngày người được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án đối với các khoản tiền người phải thi Hành án phải trả cho người được thi Hành án cho đến khi thi Hành án xong, H1ng tháng người phải thi Hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gậy rút ba khúc bằng sắt dài 63 cm, trong đó phần cán màu đen bằng nhựa dài 13 cm; 01 dao gập bằng kim loại, dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 4,5 cm, trên lưỡi dao có một lỗ tròn, mũi dao nhọn, bản rộng nhất là 3,2 cm; 01 dao găm dài 26 cm, trong đó phần chuôi bằng gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 13,5 cm, bản rộng nhất 03 cm, có vỏ đựng bằng gỗ; 01 mũ cối màu xanh, vành mũ có đường kính 30 cm.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi Hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 60/22 ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án tỉnh Nam Định).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng);

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại H1 Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

